TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1 **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 158/2025/HS-ST
Ngày: 30-9-2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Hoài Nam Phương

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Vạn Phúc;

2. Ông Hoàng Văn Định.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đặng Nhật Lan Anh – Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 1, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Nghiệp – Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 9 năm 2025, tại Trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 1, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 173/2025/TLST-HS ngày 12 tháng 9 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 220/2025/QĐXXST-HS ngày 17 tháng 9 năm 2025 đối với các bị cáo:

1. TRƯƠNG TUYẾT L3; Giới tính: Nữ; Sinh ngày: 20/10/2001; Nơi sinh: tỉnh Đắk Lắk (trước đây là tỉnh Phú Yên); Hộ khẩu thường trú: Lô C khu tái định cư N, khu phố B, phường T, tỉnh Đắk Lắk (trước đây là lô 32 khu tái định cư N, khu phố B, Phường A, thành phố T, tỉnh Phú Yên); Nơi ở: 4 L, phường N, Thành phố Hồ Chí Minh (trước đây là 466/37 L, Phường A, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh); Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trương Ngọc H và bà Vũ Thị Huyền L.

Tiền án, tiền sự: Không có.

Nhân thân: Không có.

Bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 06/01/2025.

(Bị cáo L3 có mặt)

2. LIÊU TUẤN A; Giới tính: Nam; Sinh ngày: 15/6/1999; Nơi sinh: tỉnh Cao Bằng; Hộ khẩu thường trú: Tổ I, phường T, tỉnh Cao Bằng (trước đây là tổ I, phường H, thành phố C, tỉnh Cao Bằng); Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Nùng; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Liêu Chí C và bà Lương Thị Thu H1

Tiền án, tiền sự: Không có.

Nhân thân: Ngày 21/11/2018, Bị Tòa án nhân dân quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội xử phạt 12 (mười hai) tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo Bản án số 381/2018/HSST. Đã chấp hành xong án phạt tù vào ngày 15/01/2020 theo Giấy chứng nhận số HSLĐ 00041904464 của Trại giam P1 và đã nộp xong án phí Hình sự sơ thẩm vào ngày 19/6/2020.

Bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 06/01/2025.

(Bị cáo Tuấn A có mặt)

3. TRẦN KHÁNH L1; Giới tính: Nữ; Sinh ngày: 20//8/2001; Nơi sinh: tỉnh Cao Bằng; Hộ khẩu thường trú: Tổ A, phường T, tỉnh Cao Bằng (trước đây Tổ A, phường H, Thành phố C, tỉnh Cao Bằng); Nơi ở: 3 L, phường N, Thành phố Hồ Chí Minh (trước đây là 315/8 L, Phường A, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh); Nghề nghiệp: Nhân viên văn phòng; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Nùng; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trần Đức T và bà Nông Thị Ngọc L2.

Tiền án, tiền sự: Không có.

Nhân thân: Không có.

Bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 06/01/2025.

(Bị cáo L1 có mặt)

- *Người bào chữa cho bị cáo Trương Tuyết L3:*

1. Luật sư Võ Thị Hồng H2 – Công ty Trách nhiệm hữu hạn H3 thuộc Đoàn Luật sư Thành phố H.

Địa chỉ: A N, phường X, Thành phố Hồ Chí Minh.

(Luật sư H2 có mặt)

2. Luật sư Nguyễn Thị Nhược Ý – Công ty Trách nhiệm hữu hạn H3 thuộc Đoàn Luật sư Thành phố H.

Địa chỉ: A N, phường X, Thành phố Hồ Chí Minh.

(Luật sư Ý có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 00 giờ 30 phút ngày 04/01/2025, đội tuần tra Cảnh sát giao thông Công an Q, Thành phố Hồ Chí Minh kiểm tra hành chính bị cáo Liêu Tuấn A điều khiển xe máy biển số 59Y2-803.07 chở bị cáo Trương Tuyết L3 tại trước số 001 lô B chung cư T, Phường I, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh. Thời điểm kiểm tra, bị cáo Tuấn A không xuất trình được giấy đăng ký xe, giấy phép lái xe và căn cước công dân nên tổ tuần tra mời bị cáo Liêu Tuấn A về trụ sở Công an P2, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh làm việc. Qua xét nghiệm ma túy trong cơ thể thì bị cáo Tuấn A dương tính với M (cần sa) nên tổ công tác bàn giao bị cáo Tuấn A và bị cáo L3 cho Công an P2, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh lập hồ sơ xử lý.

Qua khám xét nơi ở của bị cáo L3 tại số D L, Phường A, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh, Công an Q, Thành phố Hồ Chí Minh thu giữ được 01 (một) hộp kim loại hình tròn màu bạc, có chứa thảo mộc khô, có trọng lượng 0,191g (không phẩy một chín một gam) là cần sa; 01 (một) tờ tiền mệnh giá 02 USD (hai USD) được cuộn tròn có dính chất bột màu trắng tìm thấy Ketamine ở dạng vết và 01 (một) thẻ nhựa màu trắng, một số bong bóng màu đen và trắng nên ngày 06/01/2025, Công an P2, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh bàn giao Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Q, Thành phố Hồ Chí Minh ra Lệnh bắt người bị giữ trong trường hợp khẩn cấp đối với các bị cáo L3 và Tuấn A để xử lý theo quy định.

Tại Cơ quan điều tra, các bị cáo Trương Tuyết L3 và Liêu Tuấn A khai nhận: Quen biết nhau từ tháng 7/2024 qua mạng xã hội Instagram. Trong quá trình quen biết, từ khoảng tháng 8/2024 đến ngày 01/01/2025, bị cáo Tuấn A nhiều lần từ Cao Bằng đến phòng trọ của bị cáo L3 tại số D L, Phường A, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh và sử dụng ma túy cùng nhau được khoảng 03 (ba) lần. Trong đó, lần thứ nhất vào khoảng tháng 8/2024 sử dụng cần sa, lần thứ hai khoảng tháng 10/2024, sử dụng loại ma túy dạng Ketamine và lần thứ ba vào ngày 01/01/2025 bị cáo Tuấn A và bị cáo L3 sử dụng cần sa tại nhà trọ của bị cáo L3.

Về nguồn gốc số ma túy của bị cáo Tuấn A và bị cáo L3 sử dụng là vào khoảng tháng 7/2024, bị cáo L3 vào quán bar O ở góc C - B, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh chơi và được người khách nước ngoài cho một ít cần sa nên bị cáo L3 đem về nhà cất

giữ, sau đó sử dụng với bị cáo Tuấn A vào tháng 8/2024 và ngày 01/01/2025. Dụng cụ sử dụng cần sa gồm cối xay và ống thủy tinh do bị cáo L3 mua tại khu vực chung cư Q, Thành phố Hồ Chí Minh (không nhớ rõ địa chỉ) với giá khoảng 600.000 đồng (sáu trăm ngàn đồng). Đối với ma túy đá dạng khay (Ketamine) do bị cáo L3 mua từ một người bạn tên M1 (không rõ lai lịch) khi đi chơi tại quán bar L5 Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh giới thiệu mua trên trang ứng dụng Telegram với giá từ 2.000.000 đồng (hai triệu đồng) đến 2.500.000 đồng (hai triệu năm trăm ngàn đồng), bị cáo L3 dùng tài khoản Ngân hàng Thương mại Cổ phần Q1 (M2) để thanh toán tiền mua ma túy (nhưng do thời gian đã lâu nên không nhớ được số tài khoản của người bán ma túy). Đĩa thủy tinh dùng để đựng khay là do bị cáo L3 mua trên mạng với giá khoảng 100.000 đồng (một trăm ngàn đồng) còn thẻ nhựa dùng kẻ khay là thẻ ăn sáng khi đi du lịch tại đảo P đem về. Khi sử dụng cần sa, bị cáo L3 cho cần sa vào cối xay rồi bỏ vào ống thủy tinh đưa cho bị cáo Tuấn A ngậm vào miệng còn bị cáo L3 dùng quẹt lửa mồi thuốc cho bị cáo Tuấn A hút. Lần sử dụng hàng khay thì bị cáo Tuấn A lấy ma túy cho vào đĩa thủy tinh và dùng thẻ nhựa cán nhuyễn ma túy rồi dùng tờ tiền 02 USD (hai USD) cuộn lại đưa cho bị cáo L3 sử dụng.

Ngoài những lần sử dụng ma túy chung với bị cáo Tuấn A như nêu trên thì bị cáo L3 còn cùng với bị cáo Trần Khánh L1 hùn tiền mua ma túy để sử dụng chung tại nhà của bị cáo L1 số 3 L, Phường A, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh vào thời gian các tháng 8, tháng 10, tháng 11/2023 và trong khoảng thời gian từ tháng 1 đến tháng 2/2024 nên Cơ quan điều tra tiến hành khám xét nơi ở của bị cáo L1 thu giữ được 01 (một) đĩa thủy tinh để trong lò vi sóng, 01 tờ tiền mệnh giá 1.000 Cambodia (một ngàn Cambodia) có dính chất bột màu trắng, tìm thấy C1 dạng vết và 01 (một) tờ tiền mệnh giá 100.000 đồng (một trăm ngàn đồng) được cuộn tròn thành ống hút có dính chất bột màu trắng, tìm thấy Ketamine dạng vết.

Ngày 07/01/2025, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Q, Thành phố Hồ Chí Minh ra lệnh bắt người bị giữ trong trường hợp khẩn cấp đối với bị cáo Trần Khánh L1. Kết quả điều tra, bị cáo Trần Khánh L1 khai nhận: Khoảng thời gian các tháng 8, tháng 10, tháng 11/2023 và trong khoảng từ tháng 1 đến tháng 2/2024, bị cáo L1 và bị cáo L3 sử dụng ma túy với nhau tại địa chỉ phòng 301 nhà số C L, Phường A, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh được khoảng 04 (bốn) lần. Mỗi lần sử dụng ma túy thì cả hai hùn mỗi người 600.000 đồng (sáu trăm ngàn đồng), tổng cộng là 1.200.000 đồng (một triệu hai trăm ngàn đồng) để bị cáo L1 đặt ma túy là hàng khay của người tên "L4 kẹo" sử dụng số điện thoại 085339886 (lưu tên danh bạ là "Linhcandy") và thanh toán tiền mua ma túy bằng tiền mặt. Mỗi lần cả hai sử dụng ma túy đều tại nhà của bị cáo L1, bị cáo L1 là người mua ma túy cũng là người làm nóng ma túy bằng cách để ma túy lên đĩa thủy

tinh và cho vào lò vi sóng làm nóng lên, sau đó bị cáo L3 và bị cáo L1 sử dụng tờ tiền mệnh giá 100.000 đồng (một trăm ngàn đồng) và tờ tiền mệnh giá 1000 Cambodia (một ngàn Cambodia) (là tiền của bị cáo L1 đã cuộn sẵn từ trước) để hít trực tiếp vào mũi. Đối với kết quả giám định tờ tiền mệnh giá 1.000 Cambodia (một ngàn Cambodia) có tìm thấy C1 dạng vết, bị cáo L3 và bị cáo Ly khai có thể do người bán ma túy đã trộn chung Cocain với Ketamine mà có, bị cáo L3 và bị cáo L1 chỉ mua sử dụng duy nhất loại ma túy Ketamine.

Ngày 22/8/2025, Tòa án nhân dân Khu vực 1, Thành phố Hồ Chí Minh ra Quyết định trả hồ sơ để điều tra bổ sung số 28/2025/HSST-QĐ để tiến hành đối chất giữa bị cáo Trương Tuyết L3 và bị cáo Trần Khánh L1 để làm rõ số lần các bị cáo L3, L1 tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy. Ngày 04/9/2025, tại Biên bản đối chất giữa hai bị cáo L3 và L1 đã khai nhận và thống nhất việc cả hai bị cáo L3 và L1 tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy được hai lần vào ngày 21/10/2023 và khoảng tháng 11/2023.

Lời khai của bị cáo Trương Tuyết L3 phù hợp với lời khai của bị cáo Liêu Tuấn A và bị cáo Trần Khánh L1, phù hợp với nhau, phù hợp với chứng cứ, tài liệu do Cơ quan điều tra thu thập thể hiện trong hồ sơ vụ án.

Tại Kết luận giám định số 1369/KL-KTHS ngày 13/01/2025 của Phòng K Công an Thành phố H kết luận:

- Gói 01, gói 02 được niêm phong bên ngoài có chữ ký ghi tên Trần Văn T1 (Điều tra viên) và hình dấu Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Q, Thành phố Hồ Chí Minh, bên trong có:

+ Gói 1: 01 (một) hộp kim loại hình tròn màu bạc chứa thảo mộc khô (ký hiệu mẫu m_1), có khối lượng 0,1941g (không phẩy một chín bốn một gam), là cần sa.

+ Gói 2: 01 (một) tờ tiền mệnh giá 02 USD (hai USD) dính bột màu trắng, không xác định được khối lượng, tìm thấy Ketamine ở dạng vết.

- Gói 3 được niêm phong bên ngoài có chữ ký ghi tên Trần Xuân D (Điều tra viên) và hình dấu Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Q, Thành phố Hồ Chí Minh, bên trong có:

+ 01 (một) tờ tiền mệnh giá 100.000 đồng (một trăm ngàn đồng) dính bột màu trắng (ký hiệu mẫu m_3), không xác định được khối lượng, tìm thấy Ketamine ở dạng vết.

+ 01 (một) tờ tờ tiền mệnh giá 1.000 Cambodia (một ngàn Cambodia) dính bột màu trắng (ký hiệu mẫu m_3), không xác định được khối lượng, tìm thấy C2 ở dạng vết.

Vật chứng vụ án:

- 03 (ba) gói niêm phong nhận lại đối tượng giám định theo Kết luận giám định số 1369/KL-KTHS ngày 13/01/2025 của Phòng K Công an Thành phố H, bên ngoài có ghi số 690/25 Q3, có chữ ký của Điều tra viên Công an Q, Thành phố Hồ Chí Minh;

- Một số bóng màu trắng đen;

- 02 (hai) đĩa thủy tinh hình tròn;

- 01 (một) thẻ nhựa màu trăng ghi chữ "THẺ ĂN SÁNG WINDY";

Thu giữ của bị cáo Trương Tuyết L3:

- 01 (một) điện thoại di động Iphone 12 số IMEI: 359035290346231, đã qua sử dụng tạm giữ của bị cáo Trương Tuyết L3;

- 01 (một) điện thoại di động Iphone 15 Promax, số IMEI: 359779349985750, tạm giữ của bị cáo Trương Tuyết L3.

Thu giữ của bị cáo Liêu Tuấn A: 01 (một) điện thoại di động Iphone 15 Pro, số IMEI: 353468916070826, tạm giữ của bị cáo Liêu Tuấn A;

Thu giữ của bị cáo Trần Khánh L1: 01 (một) điện thoại hiệu Iphone 15 Promax số IMEI: 355975760619464 đã qua sử dụng tạm giữ của bị cáo Trần Khánh L1.

Tại Cáo trạng số 93/CT-VKS-Q3 ngày 20/6/2025 của Viện kiểm sát nhân dân Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 1, Thành phố Hồ Chí Minh) đã truy tố các bị cáo Trương Tuyết L3, Liêu Tuấn A, Trần Khánh L1 phạm tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy", tội phạm và hình phạt quy định tại điểm a khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên toà,

Bị cáo Trương Tuyết L3 có lời khai phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra và những tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Lời sau cùng: Trong thời gian tạm giam bị cáo đã ăn năn hối cải, do tuổi trẻ bị cáo không làm chủ bản thân. Bị cáo xin lỗi ba của bị cáo, xin lỗi hai người bạn. Xin Hội đồng xét xử khoan hồng cho bị cáo mức án nhẹ nhất.

Bị cáo Liêu Tuấn A có lời khai phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra và những tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Lời sau cùng: Bị cáo xin lỗi gia đình vì bị cáo đã làm cho gia đình lo lắng. Bị cáo mong Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Bị cáo Trần Khánh L1 có lời khai phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra và những tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Lời sau cùng: Bị cáo rất hối hận về hành vi bồng bột của bản thân. Bị cáo mong Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Người bào chữa của bị cáo Trương Tuyết L3 trình bày phần bào chữa và tranh luận như sau: Đối với tội danh mà bị cáo L3 bị truy tố là có cơ sở pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét các vấn đề như sau:

- Đề nghị xem xét mức độ tham gia thực hiện và vai trò của bị cáo L3 trong quá trình thực hiện hành vi.

- Xem xét đến việc bị cáo L3 thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải và có nhân thân tốt, bị cáo có hoàn cảnh đặc biệt không có mẹ từ nhỏ trong quá trình đi học bị cáo L3 có tham gia nhiều hoạt động phong trào và có thành tích tốt trong học tập nên đề nghị áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi, bổ sung 2017.

- Đề nghị Hội đồng xét xử trả lại các tài sản cá nhân của bị cáo L3 mà không liên quan đến vụ án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 1, Thành phố Hồ Chí Minh vẫn giữ nguyên quan điểm như Cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố:

- Bị cáo Trương Tuyết L3 phạm tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 và đề nghị xử phạt bị cáo L3 từ 08 (tám) năm đến 09 (chín) năm tù.

- Bị cáo Liêu Tuấn A phạm tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017và đề nghị xử phạt bị cáo Tuấn A từ 08 (tám) năm đến 08 (tám) năm 06 (sáu) tháng tù.

- Bị cáo Trần Khánh L1 phạm tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017và đề nghị xử phạt bị cáo L1 từ 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng đến 08 (tám) năm tù.

Về vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử xử lý theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Quá trình điều tra, truy tố Cơ quan điều tra Công an Thành phố H, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 1, Thành phố Hồ Chí Minh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự và thủ tục theo đúng quy định tại Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tố tụng cũng như người tiến hành tố tụng. Tại các bản tự khai, biên bản lấy lời khai, biên bản hỏi cung bị can mà các bị cáo đã trình bày nội dung lời khai hoàn toàn tự nguyện. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Bị cáo Trương Tuyết L3 và bị cáo Liêu Tuấn A quen biết nhau từ tháng 7/2024 qua mạng xã hội Instagram. Trong quá trình quen biết, từ khoảng tháng 8/2024 đến ngày 01/01/2025, bị cáo Tuấn A nhiều lần từ Cao Bằng đến phòng trọ của bị cáo L3 tại số D L, Phường A, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh và bị cáo Tuấn A đề xuất việc hai bị cáo Tuấn A và L3 cùng nhau sử dụng ma túy được 03 (ba) lần cụ thể như sau:

Trong đó, lần thứ nhất vào khoảng tháng 8/2024 và lần thứ ba vào ngày 01/01/2025, bị cáo Tuấn A và bị cáo Tuyết L3 cùng nhau sử dụng ma túy loại cần sa do bị cáo L3 cung cấp, trong quá trình sử dụng cần sa bị cáo Lâm bỏ cần sa vào cối xay sau đó bị cáo Tuấn A lấy cần sa ra bỏ vào ống thủy tinh đốt lên hút sau đó bị cáo Tuấn A chuyển bình thủy tinh cho bị cáo L3 sử dụng.

Lần thứ hai khoảng tháng 10/2024, hai bị cáo Tuấn A và L3 sử dụng ma túy loại Ketamine do bị cáo L3 mua của một người đàn ông tên M1 (không rõ lai lịch) thông qua ứng dụng Telegram với giá 2.000.000 đồng (hai triệu đồng) và bị cáo L3 dùng tài khoản Ngân hàng Thương mại Cổ phần Q1 (M2) để thanh toán tiền mua ma túy (nhưng do thời gian đã lâu nên không nhớ được số tài khoản của người bán ma túy). Đĩa thủy tinh dùng để đựng khay là do bị cáo L3 mua trên mạng với giá khoảng 100.000 đồng (một trăm ngàn đồng) còn thẻ nhựa dùng kẻ khay là thẻ ăn sáng khi đi du lịch tại đảo P đem về. Trong quá trình sử dụng ma túy thì bị cáo Tuấn A là người cán nhuyễn ma túy rồi dung tờ tiền mệnh giá 02 USD (hai USD) do bị cáo L3 đưa để cuộn lại và hít vào cơ thể sau đó đưa cho bị cáo L3 tiếp tục sử dụng.

Qua khám xét nơi ở của bị cáo L3 tại số D L, Phường A, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh, Công an Q, Thành phố Hồ Chí Minh thu giữ được 01 (một) hộp kim loại hình tròn màu bạc, có chứa thảo mộc khô.

Qua quá trình truy xét thì phát hiện bị cáo L3 và bị cáo Trần Khánh L1 còn tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy tại nhà của bị cáo L1 tại địa chỉ số C L, Phường A,

Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh. Căn cứ vào lời khai của các bị cáo L3 và L1 và biên bản đối chất giữa hai bị cáo L3 và L1 thì hai bị cáo L3 và Ly khai nhận đã tổ chức sử dụng ma túy khoảng 02 (hai) lần vào ngày 22/10/2023 và khoảng tháng 11/2023, loại ma túy của 02 (hai) lần sử dụng đều là Ketamine với giá 1.200.000 đồng (một triệu hai trăm ngàn đồng)/lần do bị cáo L1 và bị cáo L3 hùn tiền mua để bị cáo L1 mua từ một người tên "L4 kẹo". Trong quá trình sử dụng hai bị cáo đổ ma túy ra đĩa để cùng sử dụng bằng việc quấn tờ tiền 100.000 đồng (một trăm ngàn đồng) và tờ tiền mệnh giá 1.000 Cambodia (một ngàn Cambodia) để hút.

Lời khai của bị cáo Trương Tuyết L3 phù hợp với bị cáo Liêu Tuấn A và bị cáo Trần Khánh L1, phù hợp với nhau phù hợp với chứng cứ, tài liệu do Cơ quan điều tra thu thập thể hiện trong hồ sơ vụ án.

Tại Kết luận giám định số 1369/KL-KTHS ngày 13/01/2025 của Phòng K Công an Thành phố H kết luận:

- Gói 01, gói 02 được niêm phong bên ngoài có chữ ký ghi tên Trần Văn T1 (Điều tra viên) và hình dấu Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Q, Thành phố Hồ Chí Minh, bên trong có:

+ Gói 1: 01 (một) hộp kim loại hình tròn màu bạc chứa thảo mộc khô (ký hiệu mẫu m_1), có khối lượng 0,1941g (không phẩy một chín bốn một gam), là cần sa.

+ Gói 2: 01 (một) tờ tiền mệnh giá 02 USD (hai USD) dính bột màu trắng, không xác định được khối lượng, tìm thấy Ketamine ở dạng vết.

- Gói 3 được niêm phong bên ngoài có chữ ký ghi tên Trần Xuân D (Điều tra viên) và hình dấu Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Q, Thành phố Hồ Chí Minh, bên trong có:

+ 01 (một) tờ tiền mệnh giá 100.000 đồng (một trăm ngàn đồng) dính bột màu trắng (ký hiệu mẫu m_3), không xác định được khối lượng, tìm thấy Ketamine ở dạng vết.

+ 01 (một) tờ tờ tiền mệnh giá 1.000 Cambodia (một ngàn Cambodia) dính bột màu trắng (ký hiệu mẫu m_3), không xác định được khối lượng, tìm thấy C2 ở dạng vết.

[3] Các bị cáo Trương Tuyết L3, Liêu Tuấn A, Trần Khánh L1 có năng lực trách nhiệm hình sự, ý thức được hành vi của mình là trái pháp luật nhưng vẫn thực hiện nên có lỗi cố ý.

[4] Hành vi của các bị cáo Trương Tuyết L3, Liêu Tuấn A, Trần Khánh L1 đã xâm phạm đến chính sách quản lý độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà nước,

xâm phạm đến trật tự an toàn xã hội, ảnh hưởng đến sức khỏe con người và lan tràn tệ nạn ma túy.

[5] Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa, các bị cáo Trương Tuyết L3, Liêu Tuấn A, Trần Khánh L1 đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình, qua lời khai nhận tội của bị cáo, cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở xác định:

Các bị cáo Trương Tuyết L3, Liêu Tuấn A, Trần Khánh L1 phạm tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 .

[6] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo Trương Tuyết L3 thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; có nhân thân tốt nên áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 .

Bị cáo Liêu Tuấn A thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; có nhân thân tốt nên áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Bị cáo Trần Khánh L1 thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; có nhân thân tốt nên áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[7] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[8] Trong vụ án các bị cáo Trương Tuyết L3, Liêu Tuấn A, Trần Khánh L1 do hứng khởi nhất thời nhằm thỏa mãn nhu cầu của bản thân do đó hành vi phạm tội của các bị cáo L3, Tuấn A, L1 là đồng phạm giản đơn trong đó:

- Bị cáo Trương Tuyết L3 trong các lần tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy với bị cáo Trần Khánh L1 với vai trò hùn tiền mua ma túy. Vai trò của bị cáo L3 trong các lần tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy với bị cáo Liêu Tuấn A là cung cấp ma túy, dụng cụ sử dụng và nơi sử dụng ma túy.

- Bị cáo Liêu Tuấn A với vai trò khởi xướng và cán nhuyễn Ketamine để cùng nhau sử dụng.

- Bị cáo Trần Khánh L1 với vai trò hùn tiền mua ma túy, mua ma túy và chuẩn bị nơi sử dụng trái phép chất ma túy.

Do đó căn cứ Điều 17 và Điều 58 Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi, bổ sung 2017 để xem xét quyết định hình phạt tương ứng với tính chất và mức độ phạm tội đối với từng bị cáo.

[9] Đối với các đối tượng tên M1 bán ma túy cho bị cáo Trương Tuyết L3 và đối tượng L4 "Kẹo" bán ma túy cho bị cáo Trần Khánh L1 do chưa xác định được lại lịch nên tiếp tục truy xét, trường hợp phát hiện sẽ xử lý sau.

[10] Về xử lý vật chứng:

Vật chứng vụ án:

- Đối với 03 (ba) gói niêm phong nhận lại đối tượng giám định theo Kết luận giám định số 1369/KL-KTHS ngày 13/01/2025 của Phòng K Công an Thành phố H, bên ngoài có ghi số 690/25 Q3, có chữ ký của Điều tra viên Công an Q, Thành phố Hồ Chí Minh bao gồm: 01 tờ tiền mệnh giá 100.000 đồng (một trăm ngàn đồng), 01 (một) tờ tiền mệnh giá 02 USD (hai USD), và 01 (một) tờ tiền mệnh giá 1.000 Cambodia (một ngàn Cambodia) tịch thu nộp Ngân sách Nhà nước; tịch thu tiêu hủy đối với 01 (một) hộp kim loại màu bạc chứa thảo mộc khô.

- Tịch thu tiêu hủy đối với các đồ vật không có giá trị sử dụng bao gồm: một số bóng màu trắng đen, 02 (hai) đĩa thủy tinh hình tròn; 01 (một) thẻ nhựa màu trắng ghi chữ "THẺ ĂN SÁNG WINDY";

- Đối với 01 (một) điện thoại di động Iphone 15 Pro, số IMEI: 353468916070826, tạm giữ của bị cáo Liêu Tuấn A không liên quan đến vụ án nên trả lại cho bị cáo Tuấn A.

- Đối với 01 (một) điện thoại di động Iphone 12 số IMEI: 359035290346231, đã qua sử dụng của bị cáo Trương Tuyết L3 là điện thoại mà bị cáo liên lạc để mua ma túy nên tịch thu nộp Ngân sách Nhà Nước. Đối với 01 (một) điện thoại di động Iphone 15 Promax, số IMEI: 359779349985750, tạm giữ của bị cáo Trương Tuyết L3 không liên quan đến vụ án nên trả lại cho bị cáo L3.

- Đối với 01 (một) điện thoại hiệu Iphone 15 Promax số IMEI: 355975760619464 đã qua sử dụng tạm giữ của bị cáo Trần Khánh L1 là điện thoại bị cáo L1 dùng để liên lạc mua ma túy nên tịch thu nộp Ngân sách Nhà nước.

[11] Về án phí:

- Bị cáo Trương Tuyết L3 phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng (hai trăm ngàn đồng).

- Bị cáo Liêu Tuấn A phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng (hai trăm ngàn đồng).

- Bị cáo Trần Khánh L1 phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng (hai trăm ngàn đồng).

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ Điều 50, điểm a khoản 2 Điều 255, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Trương Tuyết L3 08 (tám) năm tù về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy". Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 06/01/2025.

Căn cứ Điều 50, điểm a khoản 2 Điều 255, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Liêu Tuấn A 07 (bảy) năm 09 (chín) tháng tù về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy". Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 06/01/2025.

Căn cứ Điều 50, điểm a khoản 2 Điều 255, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Trần Khánh L1 07 (bảy) năm 03 (ba) tháng tù về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy". Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 06/01/2025.

Căn cứ Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Tịch thu nộp Ngân sách nhà nước:

- Đối với 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 15 Pro max số IMEI: 355975760619464 đã qua sử dụng.

- Đối với 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 12 số IMEI: 359035290346231 đã qua sử dụng.

- Đối với 01 (một) tờ tiền mệnh giá 02 USD (hai USD), 01 (một) tờ tiền mệnh giá 100.000 đồng (một trăm ngàn đồng), 01 (một) tờ tiền Cambodia 1000 (một ngàn) để bên trong 03 (ba) gói niêm phong theo Kết luận giám định số 1369/KL-KTHS ngày 13/01/2025 của Phòng K Công an Thành phố H bên ngoài có ghi số 690/25 Q3, có chữ ký của Điều tra viên Công an Q, Thành phố Hồ Chí Minh.

Tịch thu tiêu hủy:

- Đối với 01 (một) hộp kim loại màu bạc chứa thảo mộc khô để bên trong 03 gói niêm phong theo Kết luận giám định số 1369/KL-KTHS ngày 13/01/2025 của Phòng K Công an Thành phố H bên ngoài có ghi số 690/25 Q3, có chữ ký của Điều tra viên Công an Q, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đối với một số bóng màu trắng đen; 02 (hai) đĩa thủy tinh hình tròn và 01 (một) thẻ nhựa màu trắng ghi thẻ ăn sáng Windy.

Trả lại cho bị cáo Liêu Tuấn A 01 (một) điện thoại di động Iphone 15 Pro số IMEI: 353468916070829.

Trả lại cho bị cáo Trương Tuyết L3 01 (một) điện thoại di động Iphone 15 Pro số IMEI: 359779349985750.

(Toàn bộ vật chứng ghi nhận tại Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản số 15/2025 ngày 18/8/2025 của Thi hành án Dân sự Thành phố H).

Căn cứ khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy Ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Án phí hình sự sơ thẩm:

Bị cáo Trương Tuyết L3 phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng (hai trăm ngàn đồng).

Bị cáo Liêu Tuấn A phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng (hai trăm ngàn đồng).

Bị cáo Trần Khánh L1 phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng (hai trăm ngàn đồng).

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Áp dụng Điều 331, Điều 333, Điều 336 và Điều 337 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

Các bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng khác;
- VKSND KV1, TP.HCM;
- VKSND TP. HCM;
- TAND TP. HCM;
- THADS TP.HCM (Phòng THADS KV1);
- PC53 - CATP.HCM;
- Lưu: VP, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Hoài Nam Phương